

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN – TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Hương

Ông Ngô Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST - HS, ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị T; sinh ngày: 10/10/1974, tại: Huyện H, tỉnh P; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn Kc, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N (sinh năm 1949) và bà Lê Thị B (sinh năm 1955); có chồng là Hồ Quang Th (sinh năm 1964) và hai con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 25/02/2024, tạm giam ngày 01/3/2024, hiện đang tạm giam, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị T:

Ông Nguyễn Trí B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Nguyễn Đức Đ, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện

P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 25/02/2024, tại trước số nhà 98, đường Q tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q của Lê Thị T, Công an huyện Phước Sơn kiểm tra, thì phát hiện tại lòng bàn tay phải của Lê Thị T đang cầm một hộp giấy, loại hộp bánh ChocoPie được dán kín bên ngoài bằng băng keo, bên trong hộp giấy có chứa 01 gói ni lông trong suốt, được dán kín, bên trong gói ni lông chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng. Lê Thị T khai nhận chất rắn, dạng tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Nhận thấy có dấu hiệu của tội phạm về ma túy, nên Tổ Công tác đưa Lê Thị T cùng tang vật về trụ sở Công an huyện Phước Sơn để làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tạm giữ tang vật theo đúng quy định.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị T khai nhận: Vào sáng ngày 25/02/2024, Lê Thị T đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi vào số điện thoại 0332717159 từ một người đàn ông (không xác định được lai lịch), người này tự giới thiệu hiện đang sinh sống tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và đang có bán chất ma túy đá. Vì có nhu cầu sử dụng nên Lê Thị T đã đặt vấn đề muốn mua 1.000.000 đồng ma túy đá, người đàn ông này đồng ý và yêu cầu T đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam để đưa tiền cho một tài xế lái xe khách (không xác định được nhà xe và biển kiểm soát) loại xe 16 chỗ, chạy tuyến tỉnh Kon Tum đi thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam, do người đàn ông này liên hệ trước. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc Thanh là lái xe của nhà xe “Bá Tỷ” điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 92B 020.05 đến trước nhà của T rồi điện thoại cho Lê Thị T ra nhận gói hàng, sau khi nhận gói hàng thì Lê Thị T đã đưa cho Thanh 30.000 đồng tiền cước vận chuyển. Cùng lúc này, Công an huyện Phước Sơn đến kiểm tra, phát hiện tại lòng bàn tay phải của Lê Thị T đang cầm một hộp giấy nêu trên, bên trong hộp giấy có chứa 01 gói ni lông trong suốt, được dán kín, bên trong gói ni lông chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng. Lê Thị T khai nhận chất rắn, dạng tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác đưa Lê Thị T cùng tang vật về trụ sở Công an huyện Phước Sơn để làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại bản Kết luận giám định số 451/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: mẫu chất rắn dạng tinh thể màu

trắng trong niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,75gam.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSPS-HS, ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Phước Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình khó khăn, hộ cận nghèo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Không đề nghị xử phạt bổ sung vì bị cáo không có việc làm ổn định, là cá nhân thuộc hộ cận nghèo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy: 1,73gam chất ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định), toàn bộ vỏ bao gói và Sim số 0332717159; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 359021098120580; số IMEI 2: 359021099120589.

L luận cứ của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo có trình độ văn hóa học lớp 5 nên trình độ hiểu biết và nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, do buôn bán cần thức khuya dậy sớm nên đã mua ma túy sử dụng. Khi bị bắt bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai trái, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án; bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, gia đình thuộc hộ cận nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình nuôi con nhỏ và bố mẹ già yếu. Đề nghị không xử phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo thống nhất luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước

Son, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào sáng ngày 25/02/2024, Lê Thị T trao đổi qua điện thoại và mua của người đàn ông ở thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam 1.000.000 đồng ma túy đá, để sử dụng đến chiều cùng ngày khi T đang đứng trước nhà để nhận gói ma túy từ xe khách thì bị Công an huyện Phước Sơn đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý. Những người sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng đến tinh thần lẫn thể chất; các tội phạm về ma túy xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc...nên Nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động tàng trữ, sử dụng, mua bán, vận chuyển...trái phép chất ma túy. Thế nhưng, bị cáo Lê Thị T đã mua trái phép chất ma túy, tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy và ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn trên địa bàn huyện. Vì vậy, xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo cai nghiện trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét luận tội của Viện kiểm sát và luận cứ của người bào chữa: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát và người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình khó khăn, hộ cận nghèo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là cá nhân thuộc hộ cận nghèo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, con còn nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai gia đình chồng có công với cách mạng; tuy nhiên, bị cáo không cung cấp chứng cứ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Không xử phạt bổ sung vì bị cáo không có việc làm ổn định, là cá nhân thuộc hộ cận nghèo.

[7] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị T, do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe khách loại 16 chỗ chạy chuyến Kon Tum đến thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam đã nhận 1.000.000 đồng của bị can Lê Thị T tại đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam vào ngày 25/02/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn không đủ cơ sở để tiến hành các biện pháp truy tìm nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc Thanh, là người nhận và giao hộp giấy bên trong có chứa 1,75 gam chất ma túy loại Methamphetamine nêu trên cho Lê Thị T, khi nhận hộp giấy nêu trên từ một người đàn ông không quen biết tại thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam và khi giao hộp giấy cho Lê Thị T thì Nguyễn Ngọc Thanh hoàn toàn không biết bên trong hộp giấy có chứa chất ma túy. Vì vậy, không đề cập đến việc xử lý.

Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Lê Thị T, Công an huyện Phước Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ của Lê Thị T 1,75 gam chất ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 359021098120580; số IMEI 2: 359021099120589, bên trong chứa Sim số 0332717159.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 1,73 gam chất ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định), toàn bộ vỏ bao gói để tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 359021098120580; số IMEI 2: 359021099120589 do liên quan đến việc phạm tội. Đối với Sim số 0332717159 không có giá trị nên tịch thu để tiêu hủy.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo:

Lê Thị T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25/02/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu của Lê Thị T: 1,73 gam chất ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định), toàn bộ vỏ bao gói và Sim số 0332717159 để tiêu hủy; tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 359021098120580; số IMEI 2: 359021099120589 để sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2024.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhân:

- Cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Q.Nam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Lan